

Số: 320/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Đ, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* **Trần Văn C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Tiên Phú 1, xã Tiên L, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thới, xã Lộc T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn C với chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C với chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Văn Tuấn Đ1, sinh ngày 28/9/2011. Chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn Tuấn Đ1. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ1 trên 07 tuổi.

Anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 27/10/2020) cho đến khi cháu Trần Văn Tuấn Đ1 đã thành niên.

Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Văn C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí anh Trần Văn C phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001875 ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre. Vậy anh Trần Văn C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- UBND xã Tiên L (Quyền số 01 năm 2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

